TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thanh Tòng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 591/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị D, sinh năm 1982; cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1974; cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Trần Thị D trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp tính tình nên thường hay bất đồng quan điểm, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh T thường xuyên uống rượu, hăm dọa và đánh đập chị. Chị và anh T không còn chung sống vợ chồng từ tháng 11/2017 đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Tuyền.

Về con chung: Chị và anh T chung sống có 02 con chung tên Lê Chí Th, sinh ngày 04/10/2003 và Lê Thanh Ng, sinh ngày 25/4/2010. Khi ly hôn con có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 07 tháng 3 năm 2018, bị đơn anh Lê Thanh Tuyền trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị D tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, anh thừa nhận anh có uống rượu, anh có đánh chị D một lần nhưng anh không hăm dọa chị. Anh và chị D không còn chung sống vợ chồng từ tháng 11/2017 đến nay. Anh không đồng ý ly hôn do anh còn thương chị D.

Về con chung: Anh và chị D chung sống có 02 con chung tên Lê Chí Th, sinh ngày 04/10/2003 và Lê Thanh Ng, sinh ngày 25/4/2010. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn con có nguyện vọng theo ai người đó nuôi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Thanh T không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị D và anh T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, không có ý kiến gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Trần Thị D và anh Lê Thanh T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2002, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống có 02 con chung tên Lê Chí Th và Lê Thanh Ng. Chị D yêu cầu ly hôn, anh Tuyền không đồng ý ly hôn. Quá trình thu thập chứng cứ thể hiện: Chị D, anh T chung sống hạnh phúc, bình thường, không có mâu thuẫn gì. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D, anh T chưa đến mức trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị D và anh Lê Thanh T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị D cho rằng vợ chồng chung sống không hợp về tính tình, bất đồng quan điểm, anh Tuyền thường xuyên uống rượu, đe dọa và đánh đập chị. Anh T thừa nhận anh có uống rượu và cũng có đánh chị D một lần nhưng anh không đe dọa chị, vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Chị D và anh T chung sống bình thường, hạnh phúc, không có cự cãi nhau, anh T cũng có uống rượu nhưng địa phương chưa bao giờ nghe anh chửi mắng, đánh đập chị D. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh T chưa đến mức trầm trọng, yêu cầu xin ly hôn của chị D chưa thỏa mãn các qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[2] Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị D về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

2. Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí:

Chị Trần Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị D đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004814 ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Trần Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ (D).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THA DS huyện TB;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thạnh Bình;
- Lưu. (D).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Kim Thu